

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **08/2024/HS-ST**

Ngày: 05-02-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Thuận.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bình;

2. Bà Nguyễn Thị Mến.

- **T1 ký phiên tòa:** Ông Bùi Chí Bảo - T1 ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh tham gia phiên tòa:** Ông Đinh Công Quảng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1/ **Tiêu Thị Bích Ng** (tên gọi khác: Muội), năm sinh 1995 tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: Khu phố Rọc Chanh, thị trấn Th, huyện Th, tỉnh Long An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Tiền án: Không, tiền sự: Không; con ông Tiêu Văn P, sinh năm 1975 và con bà Hồ Thị T, sinh năm 1970, cùng nơi cư trú: Khu phố Rọc Chanh, thị trấn Th, huyện Th, tỉnh Long An; Gia đình có 02 chị em, Tiêu Thị Bích Ng là con thứ nhất trong gia đình; có chồng tên Nguyễn Đức Ph, sinh năm 1996 (đã ly hôn). Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2020, nhỏ nhất sinh năm 2022.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 12/6/2023 đến ngày 22/6/2023 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt tại phiên tòa)

2/ **Nguyễn Thị Tuyết Tr** (tên gọi khác: Na), sinh năm 1995, tại Đắc Nông; nơi cư trú: Thôn Mỹ Yên, xã Đ M, huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Tiền án: không, tiền sự: Không; con ông Nguyễn Thanh B, sinh năm 1951 và con bà Trần Thị Đ, sinh năm 1957, cùng nơi cư trú: Thôn Mỹ Yên, xã Đ M, huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông; Gia đình có 08 anh chị em; Nguyễn Thị Tuyết Tr là con thứ tám trong gia đình; có chồng tên Bùi Xuân T, sinh năm 1993 (đã ly hôn); Có 01 người con sinh năm 2014.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Đức Linh theo Quyết định tạm giam số 20/2024/HSST-QĐTG ngày 11/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh. (có mặt tại phiên tòa)

3/ **Đàm Văn D**, sinh năm 1994, tại Bình Thuận; nơi cư trú: Thôn 3, xã ĐH, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Tiền án: Tại Bản án số 227/2016/HSST, ngày 16/8/2016, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Đàm Văn D 05 năm 06 tháng tù về tội: Cướp giật tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/01/2020, Chưa xóa án tích; Tiền sự: Năm 2022 bị Tòa án nhân dân huyện Đức Linh Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng, đến tháng 06 năm 2023 hoàn thành chương trình cai nghiện về lại địa phương; con ông Đàm Văn B, sinh năm 1966 và con bà Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1966, cùng nơi cư trú: Thôn 3, xã ĐH, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận; Gia đình có 03 anh em, Đàm Văn D là con thứ hai trong gia đình. Chưa có vợ, con.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Đức Linh theo Quyết định tạm giam số 22/2024/HSST-QĐTG ngày 11/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh. (có mặt tại phiên tòa)

4/ **Phạm Thị Bảo Tr1** (tên gọi khác: Hoàng Mộng Thanh (Ty)), sinh năm 1980, tại thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Khu phố 1, phường TL, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Tiền án: không, tiền sự: Không; con ông Phạm Văn S, sinh năm 1954 và con bà Nguyễn Thị B Phương, sinh năm 1959, cùng nơi cư trú: Khu phố 1, phường TL, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh; Gia đình có 02 chị em, Phạm Thị Bảo Tr1 là con thứ nhất trong gia đình; chưa có chồng, có 01 người con sinh năm 2002.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Đức Linh theo Quyết định tạm giam số 21/2024/HSST-QĐTG ngày 11/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh. (có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ 15 phút ngày 12/06/2023, Công an xã Đh, huyện Đức Linh, nhận tin báo của nhân viên phục vụ quán Karaoke Light thuộc thôn Đông Tân, xã Đh, huyện Đức Linh về việc có một nhóm nam, nữ thanh niên đang hát karaoke trong phòng số 01 của quán karaoke Light có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Công an xã Đh phối hợp đội Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Linh tiến hành kiểm tra phòng số 01 quán karaoke Light thì phát hiện có 07 (bảy) người gồm 06 (sáu) nữ và 01 (một) nam đang sử dụng ma túy. Tại hiện trường phát hiện trên bàn kính có: 01 (một) đĩa sứ màu trắng hình tròn, kích T1ớc (25,7x25,7)cm, trên đĩa sứ có chất bột màu trắng; 01 (một) bọc Nilon được hàn kín 03 đầu, 01 đầu có khóa kéo, kích T1ớc (03x03) cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng; 01 (một) thẻ điện thoại vietnamobile bằng nhựa màu cam; 02 (hai) bọc nilon được hàn kín 03 đầu, có khóa kéo không màu, viền màu đỏ, kích T1ớc (03x03) cm, bên trong có dính chất tinh thể màu trắng; 01 (Một) tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 2.000đ (hai ngàn đồng); 01 (Một) tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 20.000đ (hai mươi ngàn đồng) được cuộn tròn, hai đầu được bọc bằng vỏ đầu lọc thuốc lá; 01 (Một) hộp quẹt ga màu đỏ. Kiểm tra trên người các đối tượng phát hiện những đồ vật sau: trên người Lê Thị Thúy K 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng; trên người Tiêu Thị Bích Ng 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đỏ; trên người Hoàng Mộng Thanh (sau này xác định là Phạm Thị Bảo Tr1) 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng; trên người Lê Thị Hồng V 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh.

Tại kết luận giám định số 716/KL- KTHS ngày 20/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 0,4701 gam là Ketamine.

Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 0,7011 gam là Ketamine.

Như vậy, 02 mẫu gửi giám định có tổng khối lượng là 1,1712 gam là Ketanmine.

Tại Cáo trạng số 80/CT-VKS-HS, ngày 27 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh truy tố các bị cáo Tiêu Thị Bích Ng, Nguyễn Thị Tuyết Tr, Đàm Văn D, Phạm Thị Bảo Tr1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi tàng trữ và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy để sử dụng đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với các bị cáo Tiêu Thị Bích Ng, Nguyễn Thị Tuyết Tr, Đàm Văn D, Phạm Thị Bảo Tr1 và đề nghị: Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249 và điểm đ khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo, áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo D; đề nghị xử phạt:

Bị cáo Tiêu thị Bích Ng mức án từ 01 năm 6 tháng đến 01 năm 9 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và mức án từ 7 năm 6 tháng đến 7 năm 9 tháng tù về tội “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Nguyễn Thị Tuyết Tr mức án từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và mức án từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù về tội “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Đàm Văn D mức án từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và mức án từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù về tội “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Phạm Thị Bảo Tr1 mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và mức án từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù về tội “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói nilon, một đầu có khóa kéo cùng 0,4409 gam mẫu M1 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 761/1 có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận; 01 (một) gói nilon, một đầu có khóa kéo cùng 0,6739 gam mẫu M2 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 761/2 có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận; 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn, đường kính 25,7cm; 01 thẻ điện thoại vietnamobile bằng nhựa màu cam; 02 bì ni lon được hàn kín 03 đầu, có khóa kéo không màu, viền màu đỏ kích T1óc (0,3 x 3,5)cm, 01 bì kích T1óc (7,5x4)cm bên trong không có gì bên trong có dính chất tinh thể màu trắng. 01 hộp quẹt ga màu đỏ. Tịch thu sung vào Ng sách Nhà nước: 01 tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 2.000đ (Hai ngàn đồng), 01 tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 20.000đ (Hai mươi ngàn đồng); 01 điện thoại di động SAMSUNG màu đỏ; 01 điện thoại Iphone màu trắng.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

Bị cáo Ng: T1a Hội đồng xét xử, bị cáo đã biết sai, bị cáo xin lỗi cha mẹ, xin lỗi Hội đồng xét xử, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng và lo cho con nhỏ.

Bị cáo Tr: T1a Hội đồng xét xử, bị cáo đã biết sai, bị cáo rất ăn năn hối hận, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng.

Bị cáo D: T1a Hội đồng xét xử, bị cáo đã biết sai, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Tr1: T1a Hội đồng xét xử, bị cáo đã biết sai, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng, để chăm lo cha mẹ già và con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy đủ cơ sở để kết luận: Để có ma túy tổ chức tiệc sinh nhật, bị cáo Ng đã điện và chuyển khoản cho bị cáo Tr1 số tiền 3.500.000đ (*ba triệu năm trăm ngàn đồng*) và nhờ Tr1 mua 01 hộp rưỡi ma túy dạng khay và 06 viên ma túy dạng kẹo, số tiền còn lại bị cáo Ng sẽ trả cho bị cáo Tr1 sau, bị cáo Tr1 đồng ý với bị cáo Ng và bị cáo Tr1 đã liên hệ để nhờ bị cáo Tr mua giúp ma túy và bị cáo Tr1 đã chuyển khoản cho bị cáo Tr số tiền 6.500.000đ (*sáu triệu năm trăm ngàn đồng*), *trong đó bị cáo Tr1 cho bị cáo Ng mượn 3.000.000 đồng*. Bị cáo Tr đồng ý và liên hệ nhờ bị cáo D liên hệ mua giúp một hộp rưỡi ma túy dạng khay và 06 viên ma túy dạng kẹo theo đề xướng của bị cáo Ng và bị cáo Tr1, bị cáo D đồng ý và đã gọi điện cho một người tên Lụi (không rõ họ tên, địa chỉ), khi Lụi bắt máy thì bị cáo D đưa điện thoại cho bị cáo Tr trực tiếp liên hệ đặt mua ma túy. Một lúc sau có một người thanh niên (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) đến quán karaoke 268 địa chỉ số nhà 85, đường Nguyễn Chí Thanh ở Thị trấn Đức Tài đưa ma túy cho bị cáo Tr gồm 03 (ba) bịch ma túy dạng “khay” và 06 (sáu) viên ma túy dạng “kẹo”, bị cáo Tr đã chuyển khoản số tiền 6.500.000đ (*sáu triệu, năm trăm ngàn đồng*) cho người thanh niên đưa ma túy. Sau khi lấy ma túy từ người thanh niên, bị cáo Tr đưa cho bị cáo Tr1 kiểm tra rồi bị cáo Tr1 đưa lại cho bị cáo Tr cất dấu, sau đó bị cáo Tr1 đi về phòng thay đồ để đi dự sinh nhật của bị cáo Ng. Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, thì bị cáo Tr1 cùng với các bị cáo Tr, D và T1, V thuê 01 xe ô tô để cùng đi đến quán Karaoke Light thuộc thôn Đông Tân, xã Đh, Đức Linh, Bình Thuận để dự sinh nhật của bị cáo Ng. Khi đến quán Karaoke Light, cả nhóm đi vào phòng VIP 1, tại đây bị cáo Tr đưa ma túy đã mua được cho bị cáo Ng quản lý, bị cáo Ng cầm ma túy rồi bẻ 06 viên ma túy dạng kẹo ra đưa cho mỗi người một nửa để cả nhóm cùng sử dụng, sau đó bị cáo Ng đưa lại cho bị cáo Tr một bịch ma túy dạng khay, hai bịch ma túy dạng khay còn lại Ng để ở bàn. Lúc này, bị cáo Tr lấy bịch ma túy dạng khay mà bị cáo Ng đưa cho bị cáo Tr rồi lấy một cái đĩa sứ, một thẻ sim điện thoại, 01 quạt ga (các vật trên do bị cáo Ng chuẩn bị từ trước) và bị cáo D đưa cho bị cáo Tr một tờ tiền mệnh giá 2.000đ (hai ngàn đồng) để bị cáo Tr làm dụng cụ chế biến ma túy. Khi bị cáo Tr chế biến ma túy, bị cáo D lấy một tờ tiền mệnh giá 20.000đ (hai mươi ngàn đồng) của bị cáo D cuộn tròn lại và dùng vỏ đầu lọc thuốc lá cố định hai đầu làm thành ống hút (để hít ma

túy). Khi bị cáo Tr chế biến ma túy xong thì đổ ma túy vào đĩa sứ và dùng thẻ nhựa chia ma túy thành nhiều đường. Bị cáo Ng cầm đĩa ma túy mà bị cáo Tr đã chia thành nhiều đường đưa cho cả nhóm trong phòng cùng sử dụng. Khi cả nhóm đang sử dụng ma túy thì Công an phát hiện, bắt quả tang vào khoảng thời gian 22 giờ 15 phút ngày 12/6/2023 tại phòng VIP 1, quán KARAOKE Light thuộc thôn Đông Tân, xã Đh huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. Thu giữ tại hiện trường:

- 01 (một) đĩa sứ màu trắng hình tròn, đường kính 25,7 cm, trên đĩa sứ có chất bột màu trắng; (Ký hiệu mẫu M1)

- 01 (một) bịch nilon được hàn kín 03 đầu, có khóa kéo không màu, kích T1óc (03x03) cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng. (Ký hiệu mẫu M2)

- 01 (một) thẻ điện thoại vietnamobile bằng nhựa màu cam.

- 02 (hai) bọc nilon được hàn kín 03 đầu, có khóa kéo không màu, viền màu đỏ, kích T1óc (03x03) cm, bên trong có dính chất tinh thể màu trắng.

- 01 (Một) tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 2.000đ (Hai ngàn đồng);

- 01 (Một) tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 20.000đ (Hai mươi ngàn đồng) được cuộn tròn, hai đầu được bọc bằng vỏ đầu lọc thuốc lá.

- 01 (Một) hộp quẹt ga màu đỏ.

Tại kết luận giám định số 716/KL- KTHS ngày 20/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 0,4701 gam là Ketamine.

Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 0,7011 gam là Ketamine.

Tổng khối lượng theo giám định là 1,1712 gam, là chất Ketamine.

Xét thấy, các bị cáo là công dân có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo đủ nhận thức được rằng ma túy là một loại chất cấm tàng trữ và cấm sử dụng trái phép, thế nhưng các bị cáo đã bất chấp sự ngăn cấm của pháp luật để thực hiện hành vi cố ý mua và tàng trữ trái phép chất ma túy Ketamine nhằm mục đích tổ chức cho nhiều người cùng sử dụng để thỏa mãn nhu cầu của cá nhân các bị cáo, bị cáo Ng là người đề xướng tổ chức sử dụng ma túy, bị cáo D, Tr1, Tr đã đồng ý liên hệ mua ma túy giúp cho bị cáo Ng, có vai trò giúp sức cho bị cáo Ng trong việc tàng trữ ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến khách thể được Luật hình sự bảo vệ. Do đó, hành vi do các bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh truy tố các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 1 Điều 249 và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, cùng một lúc thực hiện hai hành vi phạm tội, hành vi của bị cáo không chỉ

xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về quản lý đối với các chất ma túy, mà còn gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, là cầu nối của đại dịch HIV-AIDS và cũng là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm nguy hiểm khác; đồng thời do các bị cáo thực hiện còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương trong bối cảnh toàn xã hội đang chung tay xây dựng đời sống văn hóa mới tại khu dân cư, cùng đấu tranh phòng chống các tệ nạn của xã hội khác. Do đó, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục các bị cáo cũng như có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[2] Về vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn nhưng có sự phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng bị cáo, trong đó bị cáo Ng là người tổ chức, trực tiếp đề xướng, rủ rê và đưa tiền cho bị cáo Tr mua ma túy, chuẩn bị công cụ để sử dụng ma túy; bị cáo Tr1, Tr, D có vai trò giúp sức tích cực trong việc liên hệ mua ma túy cho bị cáo Ng, đồng thời bị cáo Tr và D có vai trò thực hành tích cực trong việc chế biến ma túy để các bị cáo còn lại cùng sử dụng. Do đó, trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Ng sẽ cao hơn các bị cáo còn lại.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo Ng, Tr1, Tr phạm tội lần đầu và đang nuôi con nhỏ; do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 cho các bị cáo, áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo Ng, Tr1 và Tr. Bị cáo Ng đang mang thai nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Tại Bản án số 227/2016/HSST, ngày 16/8/2016, Đàm Văn D bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Đàm Văn D 05 năm 06 tháng tù về tội: Cướp giật tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/01/2020, Chưa xóa án tích; Năm 2022, Đàm Văn D bị Tòa án nhân dân huyện Đức Linh Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng, đến tháng 06 năm 2023 hoàn thành chương trình cai nghiện về lại địa phương; Do đó, bị cáo D phải chịu trách nhiệm sự với tình tiết tăng nặng là “Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng còn thu giữ trong vụ án: 01 (một) gói nilon, một đầu có khóa kéo cùng 0,4409 gam mẫu M1 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 761/1 có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận; 01 (một) gói nilon, một đầu có khóa kéo cùng 0,6739 gam mẫu M2 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 761/2 có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận; 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn, đường kính 25,7cm; 01 thẻ điện thoại vietnamobile bằng nhựa màu cam; 02 bình ni lon được hàn kín 03

đầu, có khóa kéo không màu, viền màu đỏ kích T1óc (0,3 x 3,5)cm, 01 bịch kích T1óc (7,5x4)cm bên trong không có gì bên trong có dính chất tinh thể màu trắng. 01 hộp quẹt ga màu đỏ, là chất cấm và vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng mà các bị cáo sử dụng làm công cụ để sử dụng ma túy cần tịch thu sung vào Ng sách nhà nước.

- 01 điện thoại di động SAMSUNG màu đỏ của Tiêu thị Bích Ng; 01 điện thoại Iphone màu trắng của Phạm Thị Bảo Tr1, đây là các điện thoại Ng, Tr1 sử dụng liên lạc, trao đổi để mua ma túy, cần tịch thu sung vào Ng sách nhà nước.

- 01 điện thoại di động Iphone, màu trắng của Lê Thị Thúy K; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh của Lê Thị Hồng V. Không liên quan đến vụ án Cơ quan điều tra đã trả lại cho K và V là có căn cứ.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Đối với hành vi của người tên “Lụi” bán chất ma túy cho các bị cáo và người thanh niên giao ma túy cho các bị cáo, đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Đức Linh tiếp tục điều tra, xác minh các đối tượng nêu trên để đưa ra xử lý cho đúng quy định của pháp luật.

[8] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với những nhận nêu trên nên được chấp nhận.

[9] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Linh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 249, điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

1/ Tuyên bố: Tiêu Thị Bích Ng, Phạm Thị Bảo Tr1, Nguyễn Thị Tuyết Tr, Đàm Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

1.1/ Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 249, điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38, điểm s, n khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt Tiêu Thị Bích Ng 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt của hai tội danh buộc bị cáo Tiêu Thị Bích Ng phải chấp hành hình phạt chung là 09 (chín) năm tù, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 12/6/2023 đến ngày 22/6/2023. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

1.2/ Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 249, điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

1.2.1/ Xử phạt Nguyễn Thị Tuyết Tr 01 (một) tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 07 (bảy) năm tù về tội “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt của hai tội danh buộc bị cáo Nguyễn Thị Tuyết Tr phải chấp hành hình phạt chung là 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam 12/6/2023.

1.2.2/ Xử phạt Phạm Thị Bảo Tr1 01 (một) tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 07 (bảy) năm tù về tội “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt của hai tội danh buộc bị cáo **Nguyễn Thị Tuyết Tr** phải chấp hành hình phạt chung là 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam 12/6/2023.

1.3/ Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 249, điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt Đàm Văn D 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt của hai tội danh buộc bị cáo Đàm Văn D phải chấp hành hình phạt chung là 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam 12/6/2023.

2/ Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói nylon, một đầu có khóa kéo cùng 0,4409 gam mẫu M1 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 761/1 có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận; 01 (một) gói nylon, một đầu có khóa kéo cùng 0,6739 gam mẫu M2 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 761/2 có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận; 01 (một) đĩa sứ màu trắng hình tròn, đường kính 25,7cm; 01 (một) thẻ điện thoại vietnamobile bằng nhựa màu cam; 02 (hai) bịch nilon được hàn kín 03 đầu, có

khóa kéo không màu, viền màu đỏ kích T1ớc (03 x 3,5)cm, 01 bịch kích T1ớc (7,5x4)cm bên trong không có gì; 01 (một) hộp quẹt ga màu đỏ.

- Tịch thu sung vào Ng sách Nhà nước: 01 (một) tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 2.000đ (Hai ngàn đồng), 01 (một) tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 20.000đ (Hai mươi ngàn đồng); 01 (một) điện thoại di động SamSung màu đỏ; 01 (một) điện thoại Iphone màu trắng.

(Vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 06/12/2023).

3/ Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban T1òng vụ Quốc hội, buộc bị cáo Tiêu Thị Bích Ng, Phạm Thị Bảo Tr1, Nguyễn Thị Tuyết Tr, Đàm Văn D, mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm. Án phí nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh.

4/ Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Báo cho các bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Đức Linh;
- Công an huyện Đức Linh;
- Cơ quan hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Đức Linh; (khi án có hiệu lực)
- Chi cục THADS huyện Đức Linh;
- Nhà tạm giữ CA huyện Đức Linh;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- UBND thị trấn Th, huyện Th, tỉnh Long An;
- UBND xã ĐM, huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông;
- UBND xã ĐH, huyện Đức Linh;
- UBND phường TL, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh;
- Các Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; THAHS; tập án văn./

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Mai Thuận